

Tp. Biên Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2014

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.**

Tên TCPH : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

Mã chứng khoán: VCF.

Sàn giao dịch : Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (Hose).

Trụ sở chính : Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại : 061. 3836 554- 3834 470

Fax : 061. 3836 108

Người thực hiện công bố thông tin: ông Nguyễn Tân Kỳ - Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ : Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại : 061. 3836 554

Fax : 061. 3836 108

Loại công bố thông tin: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ.

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin về:

- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014;
- Kế hoạch kinh doanh năm 2014;
- Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013;
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/4/2014 tại đường dẫn http://www.vinacafebienhoa.com/index.php?module=shareholder&function=viewcat&cat_id=7

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tân Kỳ

Số: 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ/VCF

Tp. Biên Hòa, ngày 18 tháng 04 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”) được thông qua ngày 11/5/2013; và
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 01/2014/BBH-ĐHĐCĐ/VCF ngày 18 tháng 04 năm 2014 của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý và hoạt động kinh doanh năm 2013 của Công ty.
- Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về công tác quản lý Công ty.
- Điều 3:** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý Công ty năm 2013 của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.
- Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.
- Điều 5:** Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2014 của Công ty.

STT	Nội dung	Mục tiêu 2014
1	Doanh thu	3.000 tỷ đồng
2	Lợi nhuận sau thuế	400 tỷ đồng
3	Tỷ suất LN	13,3%

- Điều 6:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:



Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Tỷ lệ trích	Số Tiền
A. LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2013		260,389,267,633
1. Tổng lợi nhuận trước thuế		287,315,188,536
2. Chi phí thuế TNDN		(26,925,920,903)
B. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2013		(75,501,413,162)
1. Khen thưởng Ban Điều hành		(3,000,000,000)
2. Chi trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	(53,158,270,000)
2.1 Trả cổ tức đợt I (đã chi trả chốt sổ ngày 16/12/2013)	8%	(21,263,308,000)
2.2 Trả cổ tức đợt II (chi trả trong năm 2014)	12%	(31,894,962,000)
3. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho CB.CNV (3 tháng lương)		(19,343,143,162)
C. LỢI NHUẬN NĂM 2013 SAU KHI PHÂN PHỐI		184,887,854,471

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả cổ tức đợt II theo quy định pháp luật.

Điều 7: Thông qua chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và thù lao Ban kiểm soát năm 2013 và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014.

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Số thành viên	Số Tiền	Ghi chú
A. Chi phí hoạt động HĐQT và thù lao BKS năm 2013		3,933,096,774	
1. Chi phí hoạt động HĐQT	11	3,817,096,774	
2. Thù lao BKS		116,000,000	
2.1 Trưởng BKS (5 triệu đồng/ tháng)	1	52,000,000	Tính từ ngày 11/5/2013 lên 5 triệu đồng/ tháng
2.2 TV. BKS (3 triệu đồng/ người/ tháng)	2	64,000,000	Tính từ ngày 11/5/2013 lên 3 triệu đồng/ tháng.
B. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2014		4,332,000,000	
1. Thù lao HĐQT		4,200,000,000	
1.1 Chủ tịch HĐQT chuyên trách (150 triệu đồng/ tháng)	1	1,800,000,000	
1.2 Các TV. HĐQT (20 triệu đồng/ tháng/ người/)	10	2,400,000,000	
2. Thù lao BKS		132,000,000	
2.1 Trưởng BKS (5 triệu đồng/ tháng)	1	60,000,000	
2.2 TV. BKS (3 triệu đồng/ người/ tháng)	2	72,000,000	

Điều 8: Thông qua việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2014 của Công ty như sau:

- KPMG;
- Deloitte Touche Tohmatsu (Deloitte);
- Ernst and Young (E&Y);
- PricewaterhouseCoopers (PWC).

Đồng thời, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán trên.

Điều 9:

1. Thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh “**cho thuê nhà xưởng**” vào ngành nghề kinh doanh của Công ty. Giao cho ông Nguyễn Tân Kỳ - Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thực hiện việc mã hóa ngành nghề kinh doanh “**cho thuê nhà xưởng**” theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
2. Phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ Công ty (khoản 3.1 Điều 3 Điều lệ) như sau:

“Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

3.1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất cà phê, chè, thức uống nhanh và các sản phẩm thực phẩm.
- Bán buôn cà phê, chè, thức uống nhanh và các sản phẩm thực phẩm.
- Bán lẻ cà phê, chè, thức uống nhanh và các sản phẩm thực phẩm.
- **Cho thuê nhà xưởng.”**

Đồng thời, ủy quyền cho Ông Phạm Quang Vũ - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty soạn thảo và chấp bút ký thông qua Bản điều chỉnh Điều lệ trên cơ sở nội dung sửa đổi Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bản điều chỉnh Điều lệ này được xem là một phần không tách rời của Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua vào ngày 11/5/2013.

Điều 10: Thông qua việc Ông Trương Công Thắng từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2010 – 2014 (việc từ nhiệm có hiệu lực từ ngày 18/4/2014) và phê duyệt việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị thay thế.

Điều 11: Thông qua việc Ông Lê Trung Thành trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2014 với tổng số phiếu bầu là 24.738.272 phiếu, chiếm 97,7% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 12: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

ĐỒNG

Điều 13: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VINACAFÉ
BIÊN HÒA
PHẠM QUANG VŨ

T.C.P
VAI